

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Mai T; ĐKKHKT: TDP Sản Xuất, phường Ngọc Hải (nay là TDP số 3, phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Karl-Holtz – Str12 12687 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh C; ĐKKHKT: Thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Helenen Straße 1-3 19053 Schwerin, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Lưu Thị Mai T trình bày:

Chị Lưu Thị Mai T và anh Lê Thanh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải

Phòng. Theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự thì chị T và anh C có 3 con: Cháu Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2010, Lê Bảo T và Lê Bảo T cùng sinh ngày 08/01/2014. Toà án đã giao 02 con chung là cháu Lê Bảo T và cháu Lê Bảo T cho chị T nuôi dưỡng, còn anh C nuôi dưỡng cháu Lê Gia H. Hiện 02 cháu Lê Bảo T và Lê Bảo T đang ở với chị. Còn cháu Lê Gia H từ khi Toà án giao cho anh C nuôi dưỡng thì anh C đi nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc cháu H. Hiện cháu đang ở với ông bà nội, không được bố trực tiếp nuôi nấng do vậy cháu H rất thiếu thốn về mặt tình cảm vì không được sống cùng vó cả bố và mẹ. Hiện anh C sinh sống ở nước ngoài, không có ý định về Việt Nam, cũng không làm thủ tục đưa cháu H sang nước ngoài để bố con có cơ hội đoàn tụ. Do vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của cháu H và để chị có điều kiện hợp pháp đưa cháu sang nước ngoài cùng với chị, chị yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Lê Bảo T và Lê Bảo T vẫn đang do chị nuôi dưỡng nên không có yêu cầu gì.

Tại Bản tự khai, anh Lê Thanh C trình bày như sau:

Anh Lê Thanh C và chị Lưu Thị Mai T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 74/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2019 của Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự thì chị T và anh C có 3 con: Cháu Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2010, Lê Bảo T và Lê Bảo T cùng sinh ngày 08/01/2014. Toà án đã giao 02 con chung là cháu Lê Bảo T và cháu Lê Bảo T cho chị T nuôi dưỡng, còn anh C nuôi dưỡng cháu Lê Gia H. Từ khi Toà án giao cháu Lê Gia H cho anh C nuôi dưỡng thì anh C ở nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc cháu H. Hiện cháu đang ở với ông bà nội, không được anh trực tiếp nuôi dưỡng do vậy cháu H rất thiếu thốn về mặt tình cảm vì không được sống cùng vó cả bố và mẹ. Do anh C không có ý định về Việt Nam, cũng không làm thủ tục đưa cháu H sang nước ngoài để bố con có cơ hội đoàn tụ nên để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của cháu H và để chị có điều kiện hợp pháp đưa cháu sang nước ngoài cùng với chị T, anh C đồng ý với yêu cầu của chị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Lê Bảo T và Lê Bảo T hiện đang do chị T nuôi dưỡng, anh không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nguyên đơn là chị Lưu Thị Mai T và bị đơn là anh Lê Thanh C đang sinh sống ở Cộng hòa Liên Bang Đức, theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Lưu Thị Mai T và bị đơn là anh Lê Thanh C vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Lưu Thị Mai T và anh Lê Thanh C theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ khi Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng giao cháu Lê Gia H cho anh C nuôi dưỡng thì anh C ở nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc cháu H. Hiện cháu đang ở với ông bà nội, không được sống cùng với bố và mẹ. Do vậy, anh C và chị T cùng thống nhất yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung cháu Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Lê Gia H có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị T. Do vậy, yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu của Chị Lưu Thị Mai T được chấp nhận nên anh Lê Thanh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trả lại chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Mai T và anh Lê Thanh C được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lưu Thị Mai T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2010 cho chị Lưu Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Lưu Thị Mai T và anh Lê Thanh C về việc tạm thời không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lưu Thị Mai T và anh Lê Thanh C thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Trả lại chị Lưu Thị Mai T số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001506 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Anh Lê Thanh C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lưu Thị Mai T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Lê Thanh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp